| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ LONG HƯNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2369/QĐ-UBND | *Long Hưng, ngày 23 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

## Phê duyệt dự án Cầu Bà Đội

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG HƯNG

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo Thông báo kết quả thẩm định số 43/KQTĐ-PKT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Long Hưng;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Long Hưng tại Tờ trình số 552/TTr-PKT ngày 23 tháng 10 năm 2026 về việc phê duyệt dự án.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Cầu Bà Đội với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Bà Đội.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

Loại, nhóm công trình:

Loại công trình: Công trình Giao thông nông thôn.

Nhóm công trình: Nhóm C.

Cấp: Cấp IV.

Thời hạn sử dụng: Dưới 25 năm.

3. Mã định danh (nếu có): Thực hiện theo mã định danh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng dự án: xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hưng.

6. Chủ đầu tư: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Long Hưng.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có): Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Ngọc Hân.

8. Mục tiêu dự án:

Công trình được đầu tư xây dựng nhằm mục tiêu giúp cho việc đi lại và sinh hoạt của nhân dân được thuận lợi, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng ở địa phương, tạo điều kiện phát triển – văn hóa, xã hội, dịch vụ, cải thiện cảnh quan khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tải trọng thiết kế: < 3,5 tấn. Cao độ tim mặt cầu: +1.600. Cao độ đạ cầu: +1.05 m. Cầu gồm 1 nhịp với chiều dài cầu (tính từ 2 tường hộ mố) L= 12,60m. Chiều rộng thông xe: 3,5 m. Gờ lan can: 2 x 0,20m/bên = 0,40 m. Chiều rộng cầu (kể cả lan can): 3,9 m. Kết cấu cầu: Mặt cầu bê tông cốt thép đá 1x2, mác 300, sử dụng 4 dầm bê tông cốt thép DUL I400 (B400) – tải trọng H8, L= 12m. Mố cầu BTCT đá 1x2, mác 300 trên hệ cọc 250x250 dài 7,3m (gồm 1 đoạn) 12 cọc/mố (Mố A), 8cọc/mố (Mố B). Lan can thép ống nhúng kẽm gồm ống Ø90x3,2mm và ống Ø76x3,2mm. Bố trí cọc tiêu, biển báo tải trọng và tên cầu 2 bên đầu cầu.

Phần đường dẫn vào cầu: Phần đường vào cầu phía mố MA: với diện tích 72,20 m2. Phần đường vào cầu phía mố MB: với diện tích 10,50 m2. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 mác 250, dày 14cm, độ dốc ngang đường 2%. Cấp phối đá dăm nâng cao độ, độ chặt đạt > 0.95. Lề đường rộng 0,30m/bên, hệ số mái m=1.0 độ dốc ngang lề 4%.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Tham khảo Quyết định 932/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2022 về việc ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã

nông thôn mới/ xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/ huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Tiêu chuẩn xây dựng TCVN 4447:2012 về công tác đất.

- Tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014.

- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

- Tiêu chuẩn thiết kế TCXD 10304:2014 móng cọc

- Tham khảo quy trình thiết kế cầu, cống theo trạng thái giới hạn 22TCN 18-79.

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác...

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 587.778.908 đồng (Năm trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi tám ngàn, chín trăm lẻ tám đồng). Trong đó:

Chi phí xây dựng: 501.755.728 đồng.

Chi phí quản lý dự án: 13.896.301 đồng.

Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 48.521.175 đồng.

Chi phí khác: 6.485.930 đồng.

Chi phí dự phòng: 17.119.774 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung, thu sử dụng đất, tăng thu tiết kiệm ngân sách xã năm 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện đầu tư, kết thúc xây dựng công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng, chủ đầu tư và các ngành có liên quan thực hiện đúng theo Luật Xây dựng, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, cùng các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Phòng Giao dịch số 11- KBNN khu vực XVIII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo đúng quy định pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Ngọc Vinh**